

Bản án số:13/2018/HNGĐ - ST

Ngày:30-01-2018

V/V *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1229/2017/DSST ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX - ST ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị HK - sinh năm:1991

Địa chỉ: đường XT, phường C, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Võ AH - sinh năm 1987

Địa chỉ: - đường X, phường I, thành phố V, tỉnh B(có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Đặng Thị HK có những yêu cầu sau:

Chị Đặng Thị HK và anh Đỗ Võ AH đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố V, tỉnh B vào năm 2012 sau 02 năm tìm hiểu, cuộc sống hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung chị HK và anh AH có với nhau 01 người con là Đỗ Đặng PV - sinh ngày 14-01-2014.

Trong thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị HK, anh AH hạnh phúc, sau một thời gian chung sống thì anh AH, chị HK phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị HK cho rằng anh AH không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị HK từng đưa đơn ly hôn anh AH ra Tòa án nhưng được Tòa án hòa giải và vì con còn nhỏ nên chị HK đã rút đơn khởi kiện Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Cuộc sống của chị HK, anh AH sau đó cũng không có gì cải thiện, anh AH không có gì thay đổi.

Nay chị HK cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Võ AH - sinh năm 1987

Về con chung: Chị HK, anh AH có một con chung là Đỗ Đặng PV - sinh ngày 14-01-2014, chị HK yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh AH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung chị HK không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh AH có ý kiến: Anh AH xác nhận điều kiện đi đến hôn nhân và có con chung như chị HK trình bày là đúng.

Anh AH cũng xác nhận mâu thuẫn như chị HK trình bày là đúng; sau khi kết hôn vợ chồng anh AH, chị HK xảy ra bất đồng quan điểm sống, anh AH, chị HK thường xuyên gây gổ to tiếng với nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay chị HK yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh AH đồng ý theo yêu cầu của chị HK. Về con anh AH đồng ý để chị HK tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh AH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 239, 243, 248, 249, 250 và 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với nguyên đơn chị HK đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Còn bị đơn anh AH chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chị Đặng Thị HK được ly hôn với anh Đỗ Võ AH.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 81,82,83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử giao con là Đỗ Đặng PV - sinh ngày 14 - 01 - 2014, cho chị HK là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị HK không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V. Nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Đặng Thị HK và anh Đỗ Võ AH. Các đương sự có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú thành phố V, tỉnh B, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố V căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh AH có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt bị đơn anh Đỗ Võ AH.

Về nội dung:

[2] Ngày 06-11-2012, chị Đặng Thị HK và anh Đỗ Võ AH có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố V, tỉnh B và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị HK và anh AH là đúng quy định của pháp luật.

Chị HK và anh AH đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thể hiện bằng việc chị HK từng đưa đơn ra Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó được hòa giải nên đã rút đơn khởi kiện. Cuộc sống hôn nhân sau đó cũng không hàn gắn được mâu thuẫn chị HK tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh AH. Chị HK và anh AH đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2014 cho đến nay.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương cho biết cuộc sống chung của chị HK và anh AH tại số đường y, phường x, thành phố V, tỉnh B; Thời gian sống chung không thấy to tiếng gì nhưng nghe nói anh AH không lo làm ăn nên chị HK cùng con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7 năm 2014 cho đến nay.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đặng Thị HK và anh Đỗ Võ AH là có thật, đúng như việc xác nhận của chị HK và anh AH. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh AH, chị HK đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Có đủ căn cứ áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị HK; Chị Đặng Thị HK được ly hôn với anh Đỗ Võ AH.

Về con chung: Chị Đặng Thị HK yêu cầu là người trực tiếp nuôi con, anh Đỗ Võ AH đồng ý; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ giao cháu Đỗ Đăng PV - sinh ngày 14-01-2014 cho chị Đặng Thị HK là người được quyền trực tiếp nuôi con.

Chị HK cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh AH trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh AH cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị HK.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Về cấp dưỡng nuôi con: Kể từ tháng 7 năm 2014, chị HK và anh AH sống ly thân, chị HK là người trực tiếp nuôi con. Chị HK có công việc kinh doanh thu nhập

8.000.000đ(Tám triệu đồng)/tháng; Có chỗ ở ổn định cư trú tại nhà của bố, mẹ chị HK số đường X, phường Y, thành phố V, tỉnh B, nay chị HK không yêu cầu anh AH cấp dưỡng nuôi con không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của cháu Đỗ Đăng PV nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4]Án phí HNST:Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Đặng Thị HK phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009543 ngày 13 tháng 12 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Chị HK đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân:

Tuyên xử: Chị Đặng Thị HK được ly hôn với anh Đỗ Võ AH.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Đăng PV - sinh ngày 14-01-2014, cho chị Đặng Thị HK là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị HK cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh AH trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh AH cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị HK.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Án phí HNST: Chị Đặng Thị HK phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009543 ngày 13 tháng 12 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Chị HK đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh B
- Viện kiểm sát ND Tp-V
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Tp-V
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Phúc

